

ỦY BAN DÂN TỘC  
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC  
DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/QĐ- DBĐHDTTW

Phú Thọ, ngày 10 tháng 02 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 06/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/04/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban Dân tộc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản trị - Đời sống.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Phụ lục I: THIẾT BỊ CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH.**

**Phụ lục II: THIẾT BỊ KHÔNG CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.**

**Điều 2.** Nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng đối với máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/04/2023 của Bộ Tài chính.

Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng không đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định, Hiệu trưởng nhà trường quyết định việc trang bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

3. Số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Hiệu trưởng nhà trường quyết định đầu tư, mua sắm căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng để quyết định số lượng và giá mua theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không làm lãng phí, thất thoát tiền, ngân sách, tài sản công.

4. Việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải được thực hiện công khai, minh bạch, giám sát, kiểm tra và bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Nghiêm cấm việc sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.



5. Máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ điều kiện thanh lý khi đã sử dụng vượt quá thời gian theo chế độ quy định mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng, nếu không có máy móc, thiết bị chuyên dùng điều chuyển thì được mua mới để thay thế máy móc, thiết bị chuyên dùng đã thanh lý theo quy định.

6. Thực hiện triệt để tiết kiệm trong mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng; chỉ được mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng khi thực sự cấp thiết và đã bố trí kinh phí (dự toán ngân sách nhà nước được Ủy ban Dân tộc giao; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn hợp pháp khác). Việc mua máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này đảm bảo quy định của pháp luật.

7. Tuân thủ các quy định khác tại các văn bản có liên quan.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng Quản trị - Đời sống chịu trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này.

b) Tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng nhà trường xem xét điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trưởng các Phòng chức năng chịu trách nhiệm.

a) Tuân thủ đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc trang bị, quản lý sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng nhà trường giao.

b) Kịp thời đề xuất, báo cáo Hiệu trưởng nhà trường (qua Phòng Quản trị - Đời sống) xem xét điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà): Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KHTC;
- Bộ phận truyền thông (dăng NB)

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Tuấn Anh**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG



Phụ lục I

**THIẾT BỊ CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC  
DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**

(Kèm theo Quyết định số 49 /DBĐHDTTW ngày 20 /02/2024 của Trường ĐBĐH Dân tộc Trung ương)

- I. **THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU MÔN TOÁN** (Vận dụng theo Thông tư số 39/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- II. **THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU MÔN VẬT LÝ** (Vận dụng theo Thông tư số 39/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- III. **THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU MÔN HÓA HỌC** (Vận dụng theo Thông tư số 39/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- IV. **THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU MÔN SINH HỌC** (Vận dụng theo Thông tư số 39/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- V. **THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU MÔN NGỮ VĂN** (Vận dụng theo Thông tư số 39/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- VI. **THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU MÔN LỊCH SỬ** (Vận dụng theo Thông tư số 39/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- VII. **THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU MÔN ĐỊA LÝ** (Vận dụng theo Thông tư số 39/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- VIII. **THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU MÔN TIN HỌC** (Vận dụng theo Thông tư số 39/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- IX. **THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU MÔN NGOẠI NGỮ** (Vận dụng theo Thông tư số 39/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)



**Phụ lục II**  
**THIẾT BỊ KHÔNG CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC**  
**CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số 49 /DBDHDTTW ngày 10/02/2024 của Trường DBDH Dân tộc Trung ương)

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đối tượng trang bị/Mục đích sử dụng
<b>I</b>	<b>THIẾT BỊ, ĐỒ DÙNG NHÀ ĂN, NHÀ BẾP, KHU Ờ NỘI TRÚ PHỤC VỤ HỌC SINH</b> (vận dụng Thông tư số 16/2019/TT- BGDDT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)				
<b>1</b>	<b>Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp</b>				
-	Tủ cơm điện	Chiếc	01 chiếc/ 300HS	100kg/lần nấu	
-	Tủ bảo ôn bảo quản thực phẩm	Chiếc	01 chiếc/01 bếp	350lit	
-	Tủ lạnh (Bảo quản thức ăn, lưu mẫu thức ăn sống, chín)	Chiếc	02 chiếc/01 bếp	150 lit	
-	Xe đẩy thức ăn	Chiếc	01 chiếc/ 100HS	Loại thông dụng	
-	Máy hút mùi	Bộ	02 bộ /01 bếp	Loại thông dụng	
-	Bàn chế biến thức ăn sống	Chiếc	04 chiếc/01 bếp	1,8m x1,2m bàn gỗ, mặt bàn bọc Inox	
-	Bàn chế biến thức ăn chín	Chiếc	01 chiếc/ 100HS	1,8m x1,2m bàn gỗ, mặt bàn bọc Inox	
-	Máy xay thịt	Chiếc	01 chiếc/01 bếp	Loại thông dụng	
-	Máy thái rau, củ, quả	Chiếc	02 chiếc/01 bếp	Loại thông dụng	
-	Máy xay sinh tố	Chiếc	03 chiếc/01 bếp	Loại thông dụng	
-	Tủ bếp ga/bếp ga	Bộ	05 bộ/01 bếp	Bếp ga công nghiệp	
-	Máy lọc nước	Bộ	01 bộ/01 bếp	Loại thông dụng	
-	Máy rửa rau, củ, quả	Bộ	01 bộ/01 bếp	Loại thông dụng	
-	Tủ, giá úp bát	Chiếc	03 chiếc/01 bếp	Loại thông dụng	
-	Tủ, giá đựng đồ dùng nấu ăn	Chiếc	03 chiếc/bếp	Loại thông dụng	
-	Tủ sấy bát	Chiếc	01 Chiếc/ 100HS	Loại thông dụng	
-	Lò nướng	Chiếc	01 chiếc/ 50HS	Loại thông dụng	
-	Lò vi sóng (làm nóng thức ăn, rã đông)	Chiếc	01 chiếc/ 50HS	Loại thông dụng	
-	Bộ bàn ghế ăn	Bộ	01 bộ/06 học sinh	Loại thông dụng	
-	Quạt điện	Chiếc	01 chiếc/ 10m <sup>2</sup>	Loại thông dụng	
-	Quạt công nghiệp	Chiếc	01 chiếc/01 bếp	Loại thông dụng	
-	Nồi quân dụng 200 lít	Chiếc	02 chiếc/01 bếp	Loại thông dụng	
<b>2.</b>	<b>Thiết bị khu ờ nội trú</b>				
-	Giường tầng	Bộ	01 bộ/02 học sinh	Sơn tĩnh điện	
-	Tủ đựng quần áo	Chiếc	01 chiếc/02 học sinh	Loại thông dụng	
-	Thiết bị nhà tắm, nhà vệ sinh	Bộ	01 bộ/01 phòng	Loại thông dụng	

*(Chữ ký)*

*(Chữ ký)*



-	Bình nóng lạnh	Chiếc	01 chiếc/01 phòng	Loại thông dụng	
-	Quạt điện	Chiếc	01 chiếc/ 10m <sup>2</sup>	Loại thông dụng	
<b>3</b>	<b>Phòng sinh hoạt chung khu ở nội trú</b>				
-	Ti vi	Chiếc	01 chiếc/ 01 phòng	Loại thông dụng	
-	Thiết bị kết nối mạng (switch, ổ điện,...)	Hệ thống	01 hệ thống/01 phòng	Loại thông dụng	
-	Ghế ngồi đơn	Chiếc	01 chiếc/ 1,2m <sup>2</sup>	Loại thông dụng	
<b>II</b>	<b>THIẾT BỊ PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC THI VÀ TUYỂN SINH, ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG</b> (vận dụng Thông tư số 16/2019/TT- BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)				
-	Máy photocopy	Chiếc	02	Cấu hình và tốc độ nhanh, lượng bản giấy nhiều	
-	Bộ máy tính đồng bộ	Bộ	12	Cấu hình và ổ cứng dung lượng cao	
-	Bàn máy tính	Bộ	12	Loại thông thường	
-	Máy in	Chiếc	04	Loại cấu hình cao	
<b>III</b>	<b>PHÒNG VỆ SINH (phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt);</b> (vận dụng Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)				
-	Thiết bị nhà vệ sinh	Bộ	Trung bình 01 bộ/ 01 tầng	Loại thông dụng	1.Khu vệ sinh cán bộ, giảng viên, nhân viên: + Nam: 01 chậu tiểu/ 15 người; 01 chậu xí/20 người; 01 chậu rửa tay/04 chậu xí nhưng không được ít hơn 01. Nữ: 01 chậu xí/ 15 người; 01 chậu rửa tay/02 chậu xí nhưng không được ít hơn 01. 2.Khu vệ sinh học sinh, sinh viên (khu nhà lớp học): + Nam: 01 tiểu nam; 01 xí và 01 chậu rửa/30 học sinh, sinh viên. + Nữ: 01 xí và 01 chậu rửa/20 học sinh, sinh viên.
<b>IV</b>	<b>THIẾT BỊ PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC</b> (vận dụng theo Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021, Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 và các văn bản quy định khác có liên quan của Bộ y tế)				
<b>V</b>	<b>THIẾT BỊ, DỤNG CỤ HOẠT ĐỘNG TĐTT TRƯỜNG HỌC</b> (vận dụng theo thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021).				
-	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	01/GV	Loại điện tử hiện số, 10 LAP trở lên,	Dùng để đo thành tích, so






				độ chính xác 1/100 giây, chống nước (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	sánh thời gian ở đơn vị nhỏ hơn giây
-	Còi	Chiếc	03/GV	Loại thông dụng	Dùng để ra tín hiệu âm thanh trong hoạt động điều khiển
-	Thước dây	Chiếc	01/GV	Thước dây cuộn loại thông dụng có độ dài tối thiểu 10.000mm.	Dùng để đo khoảng cách trong hoạt động kẻ, vẽ sân tập luyện
-	Biển lật số	Bộ	01/GV	Hình chữ nhật, chất liệu bằng nhựa hoặc tương đương, có chân đứng, hai mặt có bảng số hai bên, có thể lật bảng số từ sau ra trước và ngược lại. Kích thước bảng (400x200)mm	Dùng để ghi điểm số trong các hoạt động thi đấu tập
-	Bơm	Chiếc	02/trường	Loại thông dụng, chất liệu chính bằng kim loại, có đồng hồ đo áp lực, vòi bơm bằng ống cao su, van bơm có đầu cài tiện lợi	Dùng để bơm hơi các thiết bị, dụng cụ
-	Dây nhảy cá nhân	Chiếc	20/GV	Dạng sợi, chất liệu bằng cao su hoặc chất liệu khác phù hợp, dài tối thiểu 2500mm, có lò xo chống mài mòn, có cán cầm bằng gỗ hoặc nhựa.	Dùng để luyện tập hỗ trợ thể lực, vui chơi
-	Lưới, cột cầu lông	Bộ	03/trường	Cột: Chất liệu bằng kim loại, có bánh xe, chốt khóa, tay quay căng lưới; chiều cao 1550mm; Lưới: Hình chữ nhật dài, chất liệu bằng sợi vải dù hoặc tương đương. Kích thước (6100x750)mm, viền lưới rộng 20mm, kích thước mắt lưới 20-23mm.	
-	Quả cầu lông	Quả	25/GV	Loại thông dụng (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện)	
-	Vợt cầu lông	Chiếc	20/GV	Loại thông dụng	

*Muath*

*Ch*

*CS*



				(Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện)	
-	Cột, bảng bóng rổ	Bộ	02/trường	<p>Cột rổ: Dạng ống tròn, chất liệu bằng kim loại, được cố định trên mặt sân (hoặc có bánh xe di động), Chiều cao có thể điều chỉnh trong khoảng 2600-3050mm;</p> <p>- Bảng rổ: Hình chữ nhật, chất liệu bằng composite hoặc chất liệu khác phù hợp, kích thước (1800x1050)mm, được gắn với cột rổ, có thể hạ, nâng độ cao;</p> <p>- Vòng rổ: Hình tròn, chất liệu bằng kim loại, đường kính 450mm và được đan lưới, gắn cố định trên bảng rổ, mặt vòng rổ song song với mặt đất.</p> <p>(Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện)</p>	
-	Quả bóng rổ	Quả	20/trường	<p>Hình tròn, chất liệu bằng da hoặc tương đương, có chia các rãnh tạo ma sát;</p> <p>Size số 7 dành cho HS Nam (chu vi 750-780mm; trọng lượng: 600-650g);</p> <p>Size số 6 dành cho HS Nữ (chu vi 720-740mm; trọng lượng: 500-540g).</p> <p>(Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện)</p>	
-	Cột, lưới bóng chuyền (Cột, lưới, bóng...)	Bộ	02/trường	- Cột: Dạng ống tròn, chất liệu bằng kim loại được cố	

*Muuta*

*Ch*

*CS*



				<p>định (hoặc di động) trên mặt sân, phần trên có móc để treo lưới và có ròng rọc để điều chỉnh độ cao thấp (có thể điều chỉnh chiều cao từ 1800mm đến -2550mm);</p> <p>- Lưới: Hình chữ nhật dài, chất liệu bằng sợi vải dù hoặc tương đương, được đan vuông với chiều rộng mắt 100 mm, lưới có viền trên và viền dưới khác màu lưới. Dài 9500-10.000mm, rộng 1000mm.</p>
-	Quả bóng chuyền	Quả	20/trường	<p>Hình tròn, chất liệu bằng da hoặc tương đương, có chia các múi theo đường khâu, chu vi 650-670mm, trọng lượng 260-280g (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).</p>
-	Bàn bóng bàn (Bàn, vợt, lưới, bóng...)	Bộ	03/trường	<p>- Bàn: Hình chữ nhật, có chân đứng vững chắc, chất liệu mặt bàn bằng gỗ ép cứng, độ nảy đều, có chia cách vạch giới hạn ở giữa. Kích thước (2740x1525x760) mm, độ dày mặt bàn 18-30mm;</p> <p>- Lưới: Hình chữ nhật dài, chất liệu bằng sợi vải dù hoặc tương đương, mắt lưới nhỏ hơn kích thước quả bóng bàn, chiều dài lưới dài hơn chiều ngang của bàn, 2 đầu lưới có hệ thống trục móc gắn chắc chắn trên mặt bàn, chiều cao lưới 1525mm so với mặt bàn.</p> <p>Vợt: Loại thông dụng (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập</p>

*Muta*

*Ch*

*#* *Q*

				luyện).	
-	Xà nhảy cao	Chiếc	01/trường	Dạng ống tròn, chất liệu bằng nhôm hoặc chất liệu khác phù hợp, thẳng, có độ đàn hồi, đường kính 25mm, dài tối thiểu 4000mm (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	
-	Đệm mút nhảy cao	Bộ	02/trường	Hình khối hộp chữ nhật, chất liệu bằng mút, có vỏ bọc ngoài bằng bạt chống thấm. Kích thước tối thiểu (2000x1800x500) mm (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	
-	Xà đơn	Bộ	01/trường	Chất liệu chính bằng kim loại, bao gồm: hai trụ bằng ống $\Phi 60$ và $\Phi 40$ có chiều cao 2000-2200mm; tay xà bằng ống $\Phi 28$ đặc và có chiều dài 1500mm; có 4 cọc neo xuống đất và hệ thống tăng đơ căng cáp giữ cột xà	
-	Xà kép	Bộ	01/trường	Chất liệu chính bằng kim loại; phần đế dựng ống U120, $\Phi 60$ , $\Phi 48$ , diện tích đế (1300x2000)mm; phần tay xà sử dụng ống $\Phi 42$ mạ kẽm dài 3000mm; chiều cao có thể thay đổi (1400 - 1700)mm; chiều rộng tay xà có thể điều chỉnh (340 - 440)mm.	
-	Quả bóng đá	Quả	20/trường	Hình tròn, chất liệu bằng da hoặc giả da, size số 5, đường kính 216-226mm, chu vi 680-700mm (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	

*Munth*

*Ch* *CS*

1  
3  
100  
3  
NG  
6

-	Cầu môn, lưới bóng đá	Bộ	02/trường	Cầu môn bóng đá 7 người: Hình chữ nhật, chất liệu bằng kim loại, cột dọc, xà ngang dạng ống tròn được nối với nhau, không vít cạnh, kích thước (6000x2100x1200) mm:  - Lưới: Dạng sợi, chất liệu bằng sợi dù hoặc tương đương, đan mắt cá, mắt lưới nhỏ hơn kích thước của bóng, được gắn và phủ toàn bộ phía sau cầu môn.  (Theo tiêu chuẩn quy định, loại dùng cho tập luyện).	
-	Loa kéo	Bộ	03/trường	Kết nối Bluetooth	Mở nhạc thể dục nhịp điệu, nhảy
-	Bộ dụng cụ tập thể liên hợp	Bộ	06/trường	Chất liệu chính bằng kim loại	
<b>VI</b>	<b>MÁY TÍNH, PHƯƠNG TIỆN KẾT NỐI MẠNG MÁY TÍNH, CÁC PHẦN MỀM HỖ TRỢ CHO DẠY, HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CÁC THIẾT BỊ NGHE NHÌN, HỆ THỐNG BÀN, GHẾ, BẢNG, TỦ/GIÁ, KỆ ĐƯỢC LẮP ĐẶT TRONG CÁC PHÒNG HỌC VÀ CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG</b> (phòng họp, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng tin học, phòng ngoại ngữ, phòng bộ môn, thư viện, phòng đa chức năng, phòng hoạt động đoàn, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng tư vấn học sinh và nhà đa năng); (vận dụng Thông tư số 16/2019/TT- BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)				
-	Máy tính:				
	+ Máy tính xách tay	Chiếc	+ 01 chiếc /01 Phòng chức năng (riêng phòng tin học và ngoại ngữ 02 chiếc/01 phòng)	Cấu hình cao	+ Phục vụ tổ chức hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục.  + Phục vụ các Phòng chức năng sử dụng chung để ghi biên bản, ghi nghị quyết, thiết kế market... trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của nhà trường
	+ Máy tính để bàn	Bộ	40 bộ / 01 thư viện; 01 bộ / 01 Phòng học hoặc Phòng chức năng		
	+ Hệ thống máy chủ:	Hệ thống	04	Cấu hình và ổ cứng dung lượng cao	+ 01 hệ thống phục vụ phòng

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*



					hợp trực tuyến; + 01 hệ thống quản lý trang Web phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục. + 01 hệ thống phục vụ công tác biên tập, dựng video phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục. + 01 hệ thống phục vụ học tập, tra cứu tại thư viện
-	Phương tiện kết nối mạng máy tính: + Hạ tầng mạng internet	Hệ thống	01	Đủ tốc độ đường truyền để cấp cho nhà trường	
-	Các phần mềm hỗ trợ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học: + Phần mềm quản lý học sinh, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển sinh + Phần mềm xếp thời khóa biểu + Phần mềm dạy học trực tuyến + Phần mềm trộn đề + Phần mềm dựng vi deo + Phần mềm quản lý điểm + Phần mềm quản lý thư viện	Phần mềm	07	Đảm bảo phù hợp với yêu cầu trong quản lý	
-	Các thiết bị nghe nhìn:				
	+ Máy ảnh số kèm theo các phụ kiện (pin, ống kính, chân chống rung...)	Bộ	05	Cấu hình cao	+ Dùng cho 5 tổ bộ môn sử dụng trong sinh hoạt chuyên môn, theo hướng nghiên cứu bài học. + Dùng để ghi lại các sự kiện phục vụ trong các cuộc họp của nhà trường
	+ Máy quay phim số kèm theo các phụ kiện (chân chống rung, sạc, dây đeo...)	Bộ	05	Dung lượng, cấu hình cao	Phục vụ cho sinh hoạt chuyên môn của 5 tổ bộ môn và sử dụng để quay lại hoạt động trong các hội thảo, sự kiện... của tổ bộ môn và của nhà trường.

Nguyễn Văn Hùng

*[Signature]*

*[Signature]*

*[Signature]*